

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2020/HSST

Ngày: 16/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Lê Cát Tường.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

2- Ông Trịnh Xuân Tính.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - TAND thành phố Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2018/HSST ngày 13/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363 ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/9/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hải T: sinh 1992; nơi cư trú: phòng 254, chung cư C4, khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Trọng T (đã chết), con bà Nguyễn Thị Thu H - sinh 1962; vợ: Nguyễn Thị T - sinh 1989, có 01 con sinh 2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến 26/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1/ Lê Thị Thùy L, sinh 30/7/2003. Vắng mặt.

Địa chỉ: SN 762 phố Q, phường Đ, thành phố T.

Người giám hộ cho cháu Linh: anh Lê Bá Tuấn A, sinh 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2/ Đoàn Thế T, sinh 08/11/2003. Có mặt.

Địa chỉ: thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người giám hộ cho cháu T: ông Nguyễn Sỹ Q - sinh 1944. Vắng mặt.

Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3/ Bùi Thị N, sinh 10/3/2001.

Địa chỉ: SN 11/230 phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Hải T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức lập tài khoản Facebook trên mạng internet có tên “Chuyên xe điện cũ” và “Xe điện Trung Hoàng” và tải các hình ảnh xe điện, xe máy trên mạng internet về điện thoại, sau đó dùng tài khoản Facebook đăng các bài bán xe điện, quảng cáo với giá thấp hơn giá trị thực nhằm thu hút người mua. Khi có khách hàng hỏi mua xe, T yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19033049360017 mang tên Nguyễn Thị T (vợ T). Sau khi khách hàng chuyển tiền vào tài khoản thì T chặn cuộc gọi, chặn Facebook, không gửi xe điện, xe máy và chiếm đoạt số tiền khách hàng đã gửi.

Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 5/2020, Nguyễn Hải T đã chiếm đoạt tài sản của ba khách hàng tại Thanh Hóa, cụ thể như sau:

- Ngày 16/02/2020, Nguyễn Hải T sử dụng Facebook “Chuyên xe điện cũ” đăng bài rao bán xe máy điện. Sau khi Tràm đăng tin thì Lê Thùy L (sinh 30/7/2003, trú tại SN 762 phố Q, phường Đ, thành phố T) sử dụng Facebook “Huyền Miu” để nhắn tin, liên lạc với T đặt mua xe máy điện Dibao gogo màu đỏ. T báo giá xe là 7.000.000đ, L đồng ý mua, T yêu cầu L chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19033049360017 mang tên Nguyễn Thị T. Sau khi chuyển 7.000.000đ vào tài khoản trên, L nhắn tin thông báo cho T biết. T hẹn sẽ chuyển xe cho L trong ngày nhưng không chuyển và chặn cuộc gọi, chặn Facebook của L. L chờ xe không thấy, liên lạc với T cũng không được nên đã đến Công an thành phố T báo cáo sự việc. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt của L, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Ngày 05/4/2020, T tiếp tục sử dụng Facebook “Chuyên xe điện cũ” đăng bài rao bán xe máy cũ liên doanh giá rẻ. Sau khi T đăng tin thì Đoàn Thế T (sinh 08/11/2003, trú tại: thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) sử dụng Facebook “Doan Tuan” hỏi mua xe Wave anpha. T báo giá xe là 4.500.000đ, T đồng ý mua.

T yêu cầu T chuyển tiền đặt cọc, T chuyển 3.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19033049360017 mang tên Nguyễn Thị T và chụp ảnh phiếu chuyển tiền gửi cho T. T nhận được tiền nhưng không gửi xe cho T, chặn cuộc gọi, chặn Facebook và chiếm đoạt số tiền 3.000.000đ của T.

- Tiếp theo, vào ngày 31/5/2020, Nguyễn Hải T sử dụng Facebook “Xe điện Trung Hoàng” đăng bài rao bán xe điện cũ. Chị Bùi Thị N (sinh 2001, trú tại SN 11/230 phố L, phường Đ, thành phố T) sử dụng Facebook “Hong Ngoc” liên lạc với T và hỏi mua chiếc xe điện Dibao gogo màu trắng. T thông báo giá bán xe là 7.500.000đ và yêu cầu chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19033049360017 mang tên Nguyễn Thị T, chị N đồng ý và chuyển 2.800.000đ vào tài khoản trên. Sau khi nhận tiền, T không gửi xe cho N và chiếm đoạt số tiền trên.

Ngày 18/6/2020, Nguyễn Hải T đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đầu thú.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hải T đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại.

Ngoài ra, Nguyễn Hải T khai báo còn thực hiện hành vi lừa đảo tài sản đối với một số khách hàng nữa, nhưng T không nhớ và không lưu giữ thông tin. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm kiếm bị hại, nếu có căn cứ sẽ điều tra, xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị T (vợ T) là người đăng ký tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19033049360017; tuy nhiên tài khoản này T cùng sử dụng, chị T không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hải T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Hải T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Hải T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về tang vật: 01 điện thoại Iphone màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 thẻ ATM không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại Đoàn Thế T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: do không có việc làm ổn định và cần tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã có hành vi lập tài khoản Facebook trên mạng internet có tên “Chuyên xe điện cũ”, “Xe điện Trung Hoàng”, tải các hình ảnh xe điện, xe máy trên mạng internet, dùng tài khoản Facebook đăng các bài bán xe. Khi có khách hàng hỏi mua xe, bị cáo yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng. Sau khi khách hàng chuyển tiền bị cáo đã chặn cuộc gọi, chặn Facebook, không gửi xe và chiếm đoạt số tiền khách hàng đã gửi. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 12.800.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi dùng thủ đoạn gian dối đăng bài bán xe điện, xe máy trong khi không có xe để bán, chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị 12.800.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS, như Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: do cần tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối rao bán xe điện, xe máy nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản (tiền đặt mua xe của người bị hại).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, bản thân có sức khỏe, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động chân chính mà dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm thiệt hại về kinh tế cho người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Bùi Thị N, Lê Thị Thùy L, Đoàn Thế T đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: chiếc điện thoại Iphone màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; thẻ ATM không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hải T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Hải T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 18/6/2020 đến 26/6/2020).

Về vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM thu giữ của bị cáo (các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 207/THA ngày 03/9/2020 giữa cơ quan Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T).

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người giám hộ cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà